

Bản án số: 14 /2025/HNGĐ-ST.

Ngày 18/02/2025.

V/v yêu cầu ly hôn, nuôi con chung.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG

*Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Mai và ông Nguyễn Quang Vinh.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04a/2025/QĐST-DS ngày 23/01/2025, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Ngọc Á, sinh năm 1997 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn F, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ **Bị đơn:** Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1995 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện** tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 07/11/2024 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Á trình bày: Chị và anh Bùi Văn Đ kết hôn vào ngày 28/11/2018. Cưới xong chị về gia đình anh Đ làm dâu và ở chung cùng với gia đình chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ được hai năm đầu, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng về quan điểm, không quan tâm gì đến nhau nên đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay, hiện tại chị đang làm ăn và sinh sống trong tỉnh Bình Phước.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Ngọc Á có đơn xin vắng mặt.

+ **Bị đơn anh Bùi Văn Đ:** Do anh Bùi Văn Đ không hợp tác nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã đến tại địa phương và gia đình anh Đại để tiến hành niêm iết các loại tục tố tụng theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Bùi Văn Đ không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án giao đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh Đ vẫn vắng mặt lần thứ hai.

- **Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:**

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 Luật HNGĐ. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

1. QHHN: Xử cho chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

2. Án phí: Chị Á phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

### **XÉT THẤY**

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng:** Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Á là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Bùi Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Á vắng mặt nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3] Về căn cứ áp dụng pháp luật:** Do các bên kết hôn với nhau đã đủ điều kiện kết hôn và đã có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân gia đình 2014 để giải quyết.

**[4] Về nội dung vụ kiện:**

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2018. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ đó, hiện tại chị Á đã cư trú và sinh sống tại tỉnh Bình Phước; Phía anh Đ cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hiện tại anh Đ vẫn có mặt tại địa phương, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X; Anh Đ làm nghề lao động tự do, cứ 2 đến 3 ngày mới về thăm gia đình. Gia đình anh Đ được Tòa án tiến hành giao văn bản tố tụng và có thông báo cho anh Đ, anh Đ có biết nhưng phía cố tình không hợp tác, không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh Bùi Văn Đ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn Đ đã trầm trọng, vợ chồng chị Á, anh Đ đã có thời gian sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hiện tại phía chị Á đã bỏ vào trong tỉnh Bình Phước để làm ăn sinh sống. Thời điểm chị Á làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh Đ cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với chị Á nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Bùi Văn Đ là phù hợp với các Điều 51; Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị Phạm Thị Ngọc Á, anh Bùi Văn Đ chưa có con chung.

[4.3] *Về tài sản, ruộng canh tác*: Chị Á thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, nên chị không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

**[5] Về án phí**: Chị Phạm Thị Ngọc Á phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

**[6] Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

*Vì các lẽ nêu trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] **Quan hệ hôn nhân**: Xử cho Chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

[2] **Án phí**: Chị Phạm Thị Ngọc Á phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003435 ngày 11/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự đều vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai bản án./.

### **Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã Xương Lâm.
- Các đương sự.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hằng**

